

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HSST

Ngày: 16/7/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Hiệp;

Bà Nguyễn Thị Quy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Loan, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2019/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/QĐXXST-HS ngày 20/6//2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/QĐHPT ngày 04/7/2019 đối với bị cáo:

Trần Đình H, sinh năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 11/12; Con ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị H; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự số 46/2014/HSST ngày 11/8/2014, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt Trần Đình H 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. H chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2015. Đã chấp hành xong án phí và các hình phạt khác ngày 21/4/2015. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Bà Trần Thị N (*Đã chết*)

* *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:*

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1961 (Chồng bà N).

- Anh Phạm Văn C, sinh năm 1982 (Con trai).

- Anh Phạm Văn L, sinh năm 1983 (Con trai).

- Chị Phạm Thị L, sinh năm 1985 (Con gái).

Đều trú tại: Ngư U, xã L, huyện K, Hải Dương.

* Người đại diện theo ủy quyền của ông T, anh L và chị L: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn N, xã L, huyện K, Hải Dương (*Theo biên bản họp gia đình ngày 16/11/2018*). Vắng mặt.

* *Nguyên đơn, bị đơn dân sự:*

Công ty TNHH MTV HT-VINA; địa chỉ: Số 3, ngõ 10, đường N, Khu tái định cư T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tuấn H – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hùng: Ông Vũ Hữu H, sinh năm 1978 – Chức vụ: Quản lý điều hành xe. Vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

Anh Trần Mạnh C, sinh năm 1997, trú tại: Thôn L, xã K, huyện K, Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình H (*Có giấy phép lái xe hạng B2 số 350140001619 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 24/4/2014, có giá trị đến ngày 24/4/2024*). Sáng ngày 12/11/2018, Hải điều khiển xe ô tô biển số 18C-065.86 của công ty TNHH một thành viên HT-VINA, địa chỉ ở số 3, ngõ 10, đường N, khu tái định cư T, phường V, thành phố N đi lấy hàng ở thành phố Hải Phòng. Khoảng 5 giờ 30 phút cùng ngày, Hải một mình điều khiển xe ô tô hành trình trên đường Quốc lộ 5A hướng Hà Nội - Hải Phòng đến Km 75+200 thuộc địa phận xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, đây là đoạn đường tương đối thẳng, một chiều, mặt đường xe cơ giới trải nhựa áp phan rộng 6,80m. Bên phải đường xe cơ giới là vạch sơn trắng liền mạch rộng 0m20, tiếp đến là đường xe mô tô, xe máy, xe thô sơ rộng 3m10, tiếp giáp bên phải đường xe mô tô, xe máy, xe thô sơ là dải phân cách cứng gắn trụ sắt và tấm tôn lượn sóng. Bên trái đường xe cơ giới là gờ bê tông nổi, trên đó đất trồng cây xanh và rào tôn sóng cố định phân cách giữa hai chiều đường xe cơ giới. Khu vực này không có lối mở, lối rẽ sang đường và không có biển báo giao thông. Lúc này, trời rạng sáng, mặt đường khô ráo, ánh sáng tự nhiên nhìn rõ, Hải điều khiển xe ô tô đi trên đường xe cơ giới với tốc độ khoảng 50 km/h, phía trước cùng chiều có bà Trần Thị Nội, sinh năm 1961, trú tại: Xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương đang đi xe đạp chở 02 túi nhựa nilong đựng hành, túi trên giá đèo hàng phía sau đang đi ở đường xe mô tô, xe máy, xe thô sơ. Khi đang di chuyển trên đường xe cơ giới do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, tay lái nên Hải đã điều khiển xe ô tô mất lái đi vào đường xe mô tô, xe máy, xe thô sơ, phần đầu xe ô tô bên phải (Khu vực ba đờ sóc, cánh cửa phải, ốc bắt la răng bánh trước bên phải) va vào dải phân cách cứng giữa đường xe mô tô, xe máy, xe thô sơ với đường sắt Hà Hải (Tấm tôn lượn sóng), tạo ra vết xước, chà

miết, chùi sạch bụi bẩn tâm tôn sóng chiều Hà Nội - Hải Phòng kích thước 9,70 x 0,26 m (Đầu vết hướng Hà Nội, cuối vết hướng Hải Phòng, đầu cách mép trái đường 3,20m); phần đầu xe ô tô bên trái (Khu vực ba đờ sóc, ca bin, biển số xe, kính chắn gió trước) đâm va vào phía sau xe đạp của bà N (Khu vực giá đèo hàng, vành lốp bánh sau, chắn bùn sau, thanh kim loại buộc ở giá đèo hàng sau) làm cho xe đạp đổ nghiêng phải ép xuống mặt đường trượt về phía trước sang phía bên trái từ đường xe mô tô, xe máy, xe thô sơ sang đường xe cơ giới, Bà N ngã văng theo xe ra bên phải đường xe cơ giới. Xe ô tô do H điều khiển tiếp tục lao về trước, H đệm phanh đánh lái sang trái, dàn lốp phía sau bên trái xe ô tô chèn qua đầu, người Bà N. Trên mặt đường chiều đường Hà Nội - Hải Phòng để lại 01 vết chà miết, cày xước mặt đường chiều Hà Nội - Hải Phòng, kích thước 34,68 x (0,21-0,01) m (Đầu vết hướng Hà Nội hơi chéch sang phải cách mép trái đường 2,05m, cuối vết hướng Hải Phòng hơi chéch sang trái cách mép trái đường 1,50m) do xe đạp đổ tạo ra; Cách cuối vết nêu trên về hướng Hải Phòng 2,30m là vị trí đầu nạn nhân Trần Thị Nội, nằm ở tư thế úp sấp, chéch ngang bên phải đường xe cơ giới, đầu ở trên đường xe mô tô, xe máy và xe thô sơ quay sang bên phải đường cách vào mép đường bên trái đường xe mô tô, xe máy và xe thô sơ 0,10m, chân quay sang cách mép đường bên trái 1,20m; Cách vị trí đầu bà Trần Thị Nội về hướng Hải Phòng 7,80m là tâm trục bánh trước của xe đạp có liên quan bị đổ nghiêng sang phải, đầu xe quay hướng dải phân cách giữa, phía sau xe quay hướng đường xe mô tô, xe máy và xe thô sơ. Tâm trục bánh trước và bánh sau của xe đạp lần lượt cách mép trái đường là 2,73m và 1,80m. Trùng với tâm trục bánh trước của xe đạp là tâm khu vực hành tối rơi vãi trên mặt đường kích thước 16,80 x 3,90m; 02 vết phanh của xe ô tô do H điều khiển tạo ra trên mặt đường chiều Hà Nội - Hải Phòng, vết 1 dài 31,1m (Đầu vết cách mép trái đường 2,88m, cuối vết cách mép trái đường 2,2 m), vết 2 dài 10,95m (Đầu vết và cuối vết cách mép trái đường lần lượt là 1,25 m và 0,25m). Cuối vết 2 về hướng Hải Phòng 30,86m là tâm trục bánh sau của xe ô tô BKS 18C-065.86 đỗ trên đường xe mô tô, xe máy và xe thô sơ (Đầu xe hướng Hải Phòng, đuôi xe quay hướng Hà Nội) tâm trục bánh trước và bánh sau bên trái của xe lần lượt cách mép trái đường là 0,93m và 0,84m.

Hậu quả: Bà N chết tại hiện trường, Trần Đình H không bị thương tích gì. Hai xe bị hư hỏng nhẹ.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 12/11/2018 và Bản kết luận giám định pháp y số 283 ngày 15/11/2018 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Trần Thị Nội bị tai nạn giao thông chết ngay tại chỗ do đa chấn thương, chấn thương sọ não, chấn thương ngực, bụng nặng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 04/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Kim Thành kết luận: Xe ô tô biển số 18C-

06586 bị hư hỏng thiệt hại trị giá 7.042.000 đồng; xe đạp bị hư hỏng thiệt hại trị giá 378.500 đồng. Tổng trị giá tài sản thiệt hại là 7.420.500 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn, H cùng chủ xe ô tô biển số 18C-06586 đã tự thỏa thuận bồi thường đối với gia đình Bà N tổng số tiền 100.000.000 đồng; chủ xe không yêu cầu H phải bồi thường tiền sửa chữa xe ô tô. Hiện gia đình Bà N (do con trai Bà N là anh Phạm Văn C - là người đại diện theo ủy quyền), ông Vũ Hữu Hưng (Là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH một thành viên HT-VINA) không yêu cầu H phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Vật chứng vụ án: Xe ô tô biển số 18C-06586 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH một thành viên HT-VINA; xe đạp là tài sản hợp pháp của Bà N. Ngày 10/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã trả lại xe ô tô biển số 18C-06586 cho ông Vũ Hữu Hưng, trả lại xe đạp cho anh Phạm Văn C tiếp tục quản lý, sử dụng. Ông Hưng, anh C đã nhận lại xe và không yêu cầu, đề nghị gì.

Trước Cơ quan điều tra, Trần Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; biên bản khám nghiệm tử thi và kết luận giám định; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu do cơ quan điều tra đã thu thập.

Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 20/5/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Đình H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như quá trình điều tra và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Phạm Văn C vắng mặt nhưng đều có đơn xin vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, bị đơn dân sự vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đình H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Căn cứ: điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bị cáo H từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo lái xe ô tô từ 1 đến 2 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về vật chứng: Không đặt ra vấn đề giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, nguyên đơn, bị đơn dân sự xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, nguyên đơn, bị đơn dân sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội:*

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 12/11/2018, tại Km 75+200 Quốc lộ 5A chiều đường Hà Nội - Hải Phòng, thuộc địa phận xã K, Kim Thành, Hải Dương. Trần Đình H (Có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển số 18C-06586, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ tay lái, đi không đúng làn đường quy định dẫn đến đâm va vào dải phân cách cứng bên phải làn đường xe mô tô, xe máy và xe thô sơ, sau đó tiếp tục đâm vào phía sau xe đạp do bà Trần Thị Nội điều khiển hành trình cùng chiều phía trước. Hậu quả bà Trần Thị N chết ngay tại chỗ; xe ô tô biển số 18C-06586 và xe đạp bị hư hỏng thiệt hại tổng trị giá 7.420.500 đồng. Hành vi của Trần Đình H đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 12 của Luật giao thông đường bộ.

Vậy nên, Cáo trạng số 30/CT-VKSKT ngày 20/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tại phiên tòa, đã truy tố bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng

của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến an toàn giao thông công cộng. Bị cáo có Giấy phép lái xe theo quy định nhưng đã không tuân thủ Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm bà Trần Thị Nội bị chết, lỗi hoàn toàn do bị cáo gây ra nên cần phải xử lý nghiêm, cần thiết buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi gây tai nạn đã tự nguyện bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự đối với bị hại. Quá trình điều tra, đại diện gia đình bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đề nghị xét xử theo quy định pháp luật. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người có lỗi hoàn toàn trong vụ tai nạn giao thông, không chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông đường bộ, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại bà Trần Thị Nội số tiền 100.000.000đ, nguyên đơn, bị đơn dân sự là Công ty TNHH MTV HT-VINA đã tự khắc phục sửa chữa không yêu cầu bị cáo bồi thường, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoản nào do vậy không đặt ra vấn đề giải quyết.

[4] *Về vật chứng:*

- Đối với 01 xe ô tô biển số 18C-06586, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 18C-06586 mang tên chủ xe là Công ty TNHH MTV HT-VINA (Cùng các giấy tờ: Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô) là vật chứng vụ án. Tuy nhiên, xe và các giấy tờ xe thuộc sở hữu của Công ty TNHH MTV HT-VINA, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 01 xe đạp là tài sản hợp pháp của Bà N, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình Bà N (Anh Phạm Văn C) tiếp tục quản lý sử dụng là phù hợp điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với giấy phép lái xe hạng B2 số 350140001619 của Trần Đình H do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 24/4/2014, bị cáo đã làm mất khi xảy ra vụ tai nạn.

[5] *Về án phí:*

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị tuyên bố phạm tội, nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2/ Về điều luật áp dụng:

- Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

3. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Đình H 21 (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Trần Đình H lái xe ô tô trong thời hạn 1 (Một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Đình H phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại; người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại; nguyên đơn, bị đơn dân sự. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Cơ quan CSĐT, Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THAHS, Công an huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại; nguyên đơn, bị đơn dân sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung